

Số: /BC-STNMT

Trà Vinh, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023 lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ kế hoạch công tác, Sở Tài nguyên và Môi trường (*sau đây viết tắt là Sở TNMT*) báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG

1. Xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Đầu năm 2022, UBND tỉnh giao Sở TNMT tham mưu xây dựng 4 văn bản QPPL. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, do Trung ương có các văn bản quy định mới và yêu cầu của địa phương, Sở tiếp tục được giao và đã tham mưu ban hành 12 văn bản QPPL (tăng 3 lần so với chỉ tiêu đầu năm), có 1 văn bản QPPL tạm ngưng thực hiện¹. Kết quả: đã ban hành 8 văn bản (1 Nghị quyết của HĐND, 7 Quyết định của UBND); đã trình ban hành (trước 31/12) 4 văn bản (Quyết định của UBND tỉnh). (*Đính kèm Phụ lục 1*)

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính (CCHC)

Hiện nay, Sở TNMT có 94 TTHC (*cấp tỉnh 76 thủ tục; cấp huyện 15 thủ tục; cấp xã 3 thủ tục*), 100% TTHC được công khai tại Trụ sở tiếp công dân các cấp, Trang thông tin điện tử của Sở và Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; duy trì đường dây nóng (0962 248 214, 0968 457 459): tiếp nhận và xử lý triệt để hơn 40 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp không để tồn đọng; duy trì áp dụng, củng cố, hoàn thiện quy trình nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Sở bố trí thường trực 3 công chức, viên chức, người lao động (*sau đây viết tắt là CC, VC, NLĐ*) tại Trung tâm hành chính công của tỉnh và 39 nhân viên tại bộ phận một cửa của Văn phòng UBND cấp huyện để tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 27/11/2021 đến 11/11/2022: Tổng nhận: 204.861 hồ sơ, đã giải quyết: 197.181 hồ sơ. Trong đó:

- Trả TTHC đúng hạn 166.293 hồ sơ, chiếm 84,34%;
- Trả TTHC trễ hạn 7.587 hồ sơ, chiếm 3,84%;
- Số TTHC đang trong thời gian thực hiện chưa tới hạn: 4.593 hồ sơ;
- Số TTHC tạm dừng, chuyển trả (do không đủ điều kiện): 2.870 hồ sơ.

¹ Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC tại TT Hành chính công: đạt 13,5 điểm (hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022).

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy

Năm 2022, Sở TNMT được giao 52 biên chế CC và 1 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (*HĐLĐ*). Tổng số CC, VC, NLĐ: 457 người. Trong đó: Có mặt **50/52** biên chế CC và 1 *HĐLĐ*; VC, NLĐ hiện có mặt tại 4 ĐVSNC là **407** người (95 VC và 312 *HĐLĐ*). Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở: 9 phòng, đơn vị trực thuộc. Trình UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 4/4 đơn vị sự nghiệp công lập (*ĐVSNC*) trực thuộc Sở và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; giao quyền về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc giai đoạn 2022-2026.

Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý, nhiệm kỳ 2020-2025 và quy hoạch các chức danh cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý, nhiệm kỳ 2026-2031. Hoàn thành rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, nhiệm kỳ 2020-2025 và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở, nhiệm kỳ 2026-2031.

Cử **51** CC, VC tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn để bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ cho công tác của ngành². Ngoài ra, còn cử nhiều CC, VC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng khác do Sở Nội vụ, các Trường chiêu sinh. Thực hiện đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hàng năm đúng quy định.

Phối hợp Sở Nội vụ thực hiện quy trình bổ nhiệm 1 Phó Giám đốc Sở; điều động 1 CC để Giám đốc Sở bổ nhiệm; bổ nhiệm mới (3 CC); bổ nhiệm lại (1 CC); kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu (1 CC); điều động (4 lượt đối với 3 CC); tiếp nhận vào làm công chức (1 trường hợp); trình Sở Nội vụ tiếp nhận 1 CC ngoài tỉnh; chuyển xếp ngạch lương 1 CC. Theo dõi nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề cho **26** CC, VC. Trình Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tiếp nhận vào làm viên chức với **39** chỉ tiêu (*Trung tâm KTTNMT: 11 chỉ tiêu; Văn phòng ĐK đất đai: 26 chỉ tiêu; Trung tâm PT quỹ đất: 2 chỉ tiêu*). Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đối với CC, VC, NLĐ hàng tháng.

4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác tập huấn và kết quả triển khai thực hiện các văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương ban hành trong năm 2022

Các văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến ngành được triển khai đầy đủ, nhanh chóng. Đồng thời, Sở tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ ngành Trung ương. (*Đính kèm Phụ lục 2*)

² Lớp cao cấp lý luận chính trị (3 CC, VC); lớp bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên (8 VC); lớp bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính (5 VC); bồi dưỡng cập nhật kiến thức LĐQL đối tượng 4 (22 CC, VC); lớp đại học văn bằng hai ngành QLTN&MT (10 viên chức); Bồi dưỡng tiếng Anh trình độ bậc 3 (1 CC); đăng ký nhu cầu thi nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên (2 CCVC).

Tổ chức 4 lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho CC, VC 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) với 1.679 người dự, đạt kế hoạch đề ra³. Hoàn thành Kế hoạch tuyên truyền quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh⁴.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM 2022

1. Lĩnh vực tài nguyên đất

a) Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai đến từng đơn vị hành chính cấp huyện: Sở đã tham mưu và phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sở đã dự phiên họp thẩm định Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và báo cáo ĐMC của quy hoạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.

- Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 tỉnh Trà Vinh: Sở đã hoàn thiện hồ sơ, chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Sở đã báo cáo đề xuất UBND tỉnh và được chấp thuận điều chỉnh, gia hạn thời gian thực hiện đến năm 2023.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện: Hoàn thành trình UBND tỉnh phê duyệt 9/9 huyện; địa phương đã công bố và triển khai thực hiện (100%).

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện: cấp huyện đã lập hồ sơ, Sở đã tổ chức thẩm định xong (100%); cấp huyện đang bổ sung, hoàn thiện; Sở kiểm tra trình UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 12/2022.

- Kế hoạch Thống kê đất đai năm 2021 (cấp tỉnh): đã trình Bộ TNMT. Sở đang chờ kết quả công bố.

- Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa chuyển sang sử dụng vào mục đích khác năm 2022: Hoàn thành 100% (HĐND tỉnh ban hành 4 Nghị quyết). Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa chuyển sang sử dụng vào mục đích khác năm 2023. Sở đã tổng hợp hoàn thành; đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm 2022 (Tờ trình số 575/TTr-STNMT và Tờ trình số 576/TTr-STNMT cùng ngày 14/11/2022).

b) Giá đất:

- Tham mưu Định giá đất cụ thể: trình UBND tỉnh 9 công trình, dự án (hoàn thành phê duyệt 3 công trình; đang trình thẩm định chờ phê duyệt 1 công trình; đang hoàn thiện kết quả xây dựng phương án 2 công trình; đang tổng hợp kết quả điều tra và xây dựng dự thảo phương án 1 công trình; chờ ý kiến UBND tỉnh chỉ đạo do giá đất vượt 20% 2 công trình).

- Điều chỉnh Bảng giá đất 05 năm (2020-2024): Sở đã chọn đơn vị tư vấn lập đề cương – dự toán. Sở đã tổ chức thẩm định đề cương – dự toán, đơn vị tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ trình Sở xem xét phê duyệt.

c) *Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ):* **Lần đầu:** 170 giấy (170 thửa), diện tích 31,18 ha, nâng tổng số GCNQSDĐ đã cấp toàn tỉnh đến

³ Tập huấn tập trung về nội dung: phổ biến các văn bản pháp luật mới và hướng dẫn nghiệp vụ về lĩnh vực đất đai; triển khai Luật bảo vệ Môi trường năm 2020 và văn bản hướng dẫn thi hành luật; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (giải phóng mặt bằng); Bồi dưỡng kiến thức QLNN về lĩnh vực TN khoáng sản; xử phạt vi phạm HC về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

⁴ Kế hoạch số 27/KH-STNMT ngày 30/3/2022 của Sở Tài nguyên và môi trường.

nay 626.246 giấy, diện tích 192.887,47ha, đạt **99,36%** diện tích cần cấp Giấy chứng nhận toàn tỉnh. **Cấp áp lại, cấp đổi:** Nhận 7.959 thửa, thực hiện được 7.351 thửa, nâng tổng số thửa đã thực hiện được toàn tỉnh từ ngày 31/12/2009 đến nay là 270.287 thửa, chuyển trả 01 hồ sơ, đang thực hiện 607 hồ sơ.

d) Quản lý đất công:

- Quản lý **44** khu đất công, tổng diện tích 2.401.672,2m² (trong đó 01 khu có quyết định chưa nhận bàn giao thực địa⁵). Các khu đất được thực hiện kiểm tra hiện trạng ranh giới định kỳ, quản lý chặt chẽ không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, chiếm dụng, khai thác khoáng sản trái quy định. (Đính kèm Phụ lục 3)

- Đấu giá QSD đất: Sở đang tổ chức đấu giá **6 khu đất** (tổng diện tích 208.091,2m²). Đề xuất cho chủ trương, tổ chức đấu giá, kêu gọi đầu tư: **9 khu đất** (tổng diện tích 83.277,4m²).

- Công tác giải phóng mặt bằng: Chi trả hoàn thành **26/75** dự án (tổng diện tích thu hồi là 283.836,6m², tổng kinh phí chi trả **183.151 triệu đồng**); đang chi trả có 31/75 dự án, đang lập thủ tục 16/75 dự án, 02 dự án tạm ngưng⁶.

(Đính kèm Phụ lục 4)

e) Sơ kết Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh ủy: Sở hoàn thành báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TU, ngày 05/4/2019 về tăng cường quản lý đất đai; Chỉ thị số 47-CT/TU, ngày 05/4/2019 về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

g) Thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG):

Sở TNMT tỉnh Trà Vinh được giao thực hiện Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh, vay vốn Ngân hàng Thế giới (Dự án VILG) với tổng kinh phí bố trí năm 2022 là 570.000.000 đồng. Kết quả: đã giải ngân 344.083.703 đồng đạt 60,37% so với kế hoạch năm 2022. Lũy kế giải ngân vốn từ đầu dự án đến thời điểm báo cáo được: 36.638.932.045 đồng. Sở đang thực hiện báo cáo kết thúc dự án (có Báo cáo riêng).

2. Lĩnh vực môi trường (BVMT)

a) Thủ tục môi trường:

- Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Tiếp nhận **17** hồ sơ của 17 dự án. Kết quả: thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt **14** ĐTM, hoàn trả 2 hồ sơ, đang thực hiện 1 hồ sơ. Ý kiến tham vấn dự thảo báo cáo đánh giá môi trường chiến lược phát triển năng lượng Việt Nam giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2040 (Bộ Công Thương). Trình kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn định mức chi cho Hội đồng thẩm định ĐTM; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra đối với thủ tục thẩm định cấp Giấy phép môi trường (cấp tỉnh).

⁵ Khu đất tọa lạc tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (20.203,5m²), đã tổ chức nhận bàn giao nhưng không thành do chủ đất vắng mặt.

⁶ Khu đất tọa lạc tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (20.203,5m²), đã tổ chức nhận bàn giao nhưng không thành do chủ đất vắng mặt.

- Cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH): Phúc đáp 3 hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại. Theo dõi, đôn đốc chủ nguồn thải CTNH báo cáo kết quả thực hiện quản lý CTNH năm 2021, năm 2022 theo quy định.

- Xác nhận Kế hoạch BVMT: 2 hồ sơ; Xác nhận hoàn thành công trình BVMT phục vụ giai đoạn vận hành của dự án: 3 hồ sơ; Chấp thuận vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: 3 dự án (chuyển tiếp năm 2021).

- Cấp Giấy phép môi trường: Tiếp nhận 19 hồ sơ của 19 dự án. Kết quả: hoàn thành 10 hồ sơ, đang giải quyết 8 hồ sơ, hoàn trả 1 hồ sơ.

b) Kiểm soát ô nhiễm:

- Thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp: Hướng dẫn công ty, doanh nghiệp kê khai, nộp phí đúng quy định; Tổ chức 4 đợt lấy 59 mẫu nước thải để thẩm định Tờ khai nộp phí của 94 cơ sở, với tổng số tiền hơn 75 tỷ đồng. Đề nghị Tổng cục Môi trường hỗ trợ thu phí các Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải và xem xét, xử lý đối với các trường hợp chậm nộp phí quý 1, quý 2/2022 và năm 2022.

- Kiểm tra, đề nghị các chủ dự án thực hiện công tác BVMT đối với 6 dự án sau khi được phê duyệt ĐTM. Tiến hành kiểm tra 15/15 (có 3/15 cơ sở tạm ngưng hoạt động) đạt Kế hoạch đề ra; phối hợp BQL Khu kinh tế kiểm tra 14 công ty, doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Long Đức, Khu kinh tế Định An. Tiến hành kiểm tra 5 cuộc về công tác BVMT theo đơn thư phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân⁷.

- Theo dõi, hướng dẫn gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phát sinh trong công tác phòng, chống dịch bệnh:

+ **Covid – 19:** Từ đầu năm 2022 đến ngày 26/5/2022 khối lượng rác thải Covid-19 phát sinh tại các bệnh viện dã chiến/Khu điều trị trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố là 82,670 tấn (đã thu gom, xử lý 100%). Từ ngày 27/5/2022 đến nay, Sở TNMT không còn theo dõi khối lượng rác thải Covid-19 phát sinh.

+ **Viêm da nổi cục trên trâu/bò:** Đến nay các địa phương đã tiêu hủy tổng cộng 734 con của 542 hộ, trọng lượng 129,56 tấn trên địa bàn 50 xã thuộc 07 huyện gồm: Trà Cú (228 con ở 14 xã), Cầu Ngang (291 con ở 15 xã), Duyên Hải (99 con ở 4 xã), Châu Thành (1060 con ở 11 xã), thị xã Duyên Hải (06 con ở 03 xã) và TP. Trà Vinh (03 con ở 02 phường/xã).

+ **Dịch tả heo Châu Phi:** Đến nay các địa phương đã tiêu hủy tổng cộng 5.347 con của 233 hộ dân, trọng lượng 348,864 tấn trên địa bàn 29 xã thuộc 04 huyện gồm: Cầu Kè (3.764 con ở 11 xã), Càng Long (1.221 con ở 08 xã), Cầu Ngang (288 con ở 7 xã), Duyên Hải (74 con ở 3 xã).

c) Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy:

⁷ 1) Tình trạng cát bay và công tác bảo vệ môi trường tại các khu đầm lầy trên địa bàn huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải; 2) Tiến độ và công tác bảo vệ môi trường đối với dự án cơ sở hòa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần; 3) Tình hình xả nước thải của Bệnh viện dã chiến số 7; 4) Tiến độ thực hiện phương án xử lý, cải tạo bãi rác thị xã Duyên Hải; 5) Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT, đất đai đối với các cơ sở dẫn dụ chim yến tại huyện Châu Thành, Trà Cú, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh.

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2022 của Tỉnh ủy (%)	Kết quả thực hiện năm 2022 (%)	Đạt/Không đạt
1	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	99,3	99,4 (*)	Đạt
2	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý	100	100	Đạt
3	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị	98,2	99,5	Đạt
4	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt nông thôn	75-80	86,57	Đạt
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg được xử	75 (6/8 cơ sở)	87,5% (**) (7/8 cơ sở)	Đạt

- *Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới (NTM):*

+ Hỗ trợ, hướng dẫn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM năm 2022; lập Tổ hỗ trợ (cấp xã, cấp huyện) thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM thuộc phạm vi quản lý của Sở TNMT.

+ Có ý kiến thẩm tra hồ sơ NTM nâng cao năm 2021 **5** xã⁸; xác nhận tiêu chí số 17 đối với **6** xã đạt chuẩn: 2 xã NTM, 4 xã NTM nâng cao⁹. Sở ban hành **6** văn bản hướng dẫn, đóng góp **15** dự thảo; lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến đối với **4** dự thảo, thực hiện **3** báo cáo có liên quan.

+ Tham gia **4** đoàn công tác để khảo sát, kiểm tra thực tế kết quả xây dựng NTM, NTM nâng cao các xã trên địa bàn huyện Duyên Hải, Trà Cú, thị xã Duyên Hải, Cầu Ngang và Tiểu Cần. Kiến nghị Bộ TNMT hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn trong thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2021 – 2025); Đề nghị Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

- *Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của BTV Tỉnh ủy:* Tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15 trên địa bàn tỉnh. Tập trung cao điểm tại các kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, Lễ GPMN 30/4, Quốc tế lao động 1/5, Lễ Quốc Khánh 2/9...; báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, thiếu sót định kỳ. Các huyện, thị xã, thành phố duy trì các hoạt động cải thiện cảnh quan, môi trường trên địa bàn **284** xã với

⁸ Xã Hiếu Tử, Hùng Hòa và Long Thới huyện Tiểu Cần; xã Long Sơn và xã Đôn Châu huyện Duyên Hải.

⁹ 2 xã đạt chuẩn NTM: Tân Hiệp, An Quảng Hữu (Trà Cú); 4 xã NTM nâng cao: Đại An, Ngọc Biên (Trà Cú); xã Hiệp Mỹ Đông (Cầu Ngang) và xã Dân Thành (thị xã Duyên Hải).

1.708 ấp/khóm, với **18.802** người tham gia (trong đó có khoảng **8.105** lực lượng quần chúng nhân dân tham gia chiếm khoảng **43,1%**); vệ sinh, thu gom rác thải trên các tuyến đường, khu vực chợ, khu dân cư **158,5** tấn rác; phát quang bụi rậm đường giao thông **653,7** km; trồng và chăm sóc **18.471** cây xanh; có **429** buổi phát thanh tuyên truyền.

- *Thực hiện Kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022*: Hoàn thành quan trắc môi trường nền từ tháng 01 đến tháng 10/2022, đang lấy mẫu quan trắc môi trường nền tháng 11.

3. Lĩnh vực quản lý tài nguyên và biển

a) Lĩnh vực tài nguyên nước:

- Tham mưu UBND tỉnh cấp các giấy phép và gia hạn giấy phép: Tổng số nhận: **48** hồ sơ, hoàn thành **40** hồ sơ (2 GP thăm dò nước dưới đất; 38 GP khai thác, sử dụng nước dưới đất), đang xử lý **8** hồ sơ.

- *Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước lập Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước*: Hoàn thành **45** hồ sơ (số tiền được phê duyệt **1.218.618.311** đồng); Tiếp tục xử lý: **9** hồ sơ.

- *Kiểm tra lĩnh vực tài nguyên nước theo Kế hoạch*: 4/4 đơn vị khai thác sử dụng nước mặt; 4/5 đơn vị KTSD nước dưới đất; 4/5 đơn vị hành nghề khoan nước dưới đất.

- Triển khai Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Quy định giá tính thuế tài nguyên thiên nhiên năm 2022 trên địa bàn tỉnh; đề nghị tăng cường công tác QLNN về tài nguyên nước dưới đất ở địa phương; tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 29-CT/TU về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước; báo cáo tình hình sử dụng nước; kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Nước Thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch Giờ Trái đất; báo cáo tình hình thực hiện lập danh mục hồ, ao, không được san lấp; danh mục nguồn nước nội tỉnh và danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ.

- Kiểm tra, rà soát tình hình mực nước tĩnh và sụt giảm mực nước dưới đất, nhằm đề xuất UBND tỉnh cấp phép thăm dò, khai thác nước dưới đất; Hướng dẫn các đơn vị khai thác, sử dụng tài nguyên nước lắp đặt thiết bị giám sát theo quy định tại Thông tư số 17/TT-BTNMT; Thực hiện Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước (Quyết định số 264/QĐ-TTg ngày 02/3/2015; Quyết định số 1553/QĐ-TTg ngày 08/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ); triển khai thực hiện Mô hình thí điểm bổ sung nhân tạo nước dưới đất (ASR) tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang.

b) Lĩnh vực khoáng sản:

- Tham mưu cấp phép khoáng sản cát san lấp: xử lý **6** hồ sơ (2 cấp phép; 1 gia hạn; 2 đóng cửa mỏ; 1 chuyển nhượng).

- *Kiểm tra lĩnh vực khoáng sản theo Kế hoạch*: 2 đơn vị (trong đó, có 1 đơn vị đã chuyển nhượng quyền khai thác).

- Cải tạo đất, hạ độ cao: Sở tham mưu thành lập Tổ công tác của tỉnh kiểm tra hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn theo Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh; Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu giá hạ độ

cao bờ kênh theo Kế hoạch của Huyện Châu Thành; Tổ chức Hội nghị sơ kết và báo cáo kết quả UBND tỉnh về sơ kết Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh; trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số 31-CTr/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cát san lấp), với **3 mỏ cát**¹⁰; Tổ chức 02 phiên đấu giá **2 mỏ cát**¹¹

b) Lĩnh vực KTTV-BĐKH:

Cập nhật bản tin thông báo KTTV hàng tháng do Đài KTTV Trà Vinh thực hiện lên Trang tin Tài nguyên Môi trường của Sở.

- Tham dự 1 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý TNMT, chống BĐKH và ứng phó BĐKH năm 2022; Báo cáo kết quả tiếp và làm việc với Đoàn chuyên gia của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước quốc gia và Viện BGR - Cộng hòa Liên bang Đức tại tỉnh Trà Vinh; Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nội dung được giao theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh năm 2022.

c) Lĩnh vực quản lý tổng hợp biển và đảo:

- Công tác Ứng phó sự cố tràn dầu: Tổng số nhận 0 hồ sơ. Thực hiện hoàn thành 0 hồ sơ, đang thực hiện 0 hồ sơ).

- Giao khu vực biển: Tổng số nhận 4 hồ sơ. Hoàn thành 1 hồ sơ, đang thực hiện 3 hồ sơ; trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch Phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (thực hiện Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ); tham gia Khóa đào tạo về QLTHVB tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Tiếp đoàn kiểm tra Tổng Cục Biển và Hải đảo; trình ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Trà Vinh địa bàn tỉnh Trà Vinh Quyết định số 37/QĐ-BCĐ ngày 31/05/2022. Triển khai hoàn thành Kế hoạch số 27/KH-STNMT ngày 30/3/2022 về tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2022; Kế hoạch số 33/KH-STNMT ngày 11/5/2022 về việc tổ chức các hoạt động Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

4. Thanh tra TNMT

- Tiếp công dân tại Sở: **25** lượt. Tham gia tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh: **35** lượt. Nhận **71** đơn (tồn kỳ trước chuyển sang 02 đơn), trong đó số đơn đủ điều kiện xử lý **56** đơn (khiếu nại). Nội dung xử lý: đề xuất UBND tỉnh thụ lý 54 đơn (giải quyết lần đầu); đang giải quyết 02 đơn.

¹⁰ (1) Mỏ 1a: Mỏ cát trên sông Cổ Chiên thuộc xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (Mỏ đã có kết quả thăm dò). (2) Mỏ 1: Mỏ cát trên sông Hậu thuộc xã Hàm Tân và xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. (Mỏ chưa có kết quả thăm dò). (3) Mỏ 2: Mỏ cát trên sông Cổ Chiên thuộc xã Đức Mỹ và xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. (Mỏ chưa có kết quả thăm dò).

¹¹ Mỏ cát xã Tân Hòa và thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần

- Tham mưu giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai: Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh giao: **54** đơn, tồn kỳ trước chuyển sang 0 đơn (Kết quả: đã giải quyết 52 đơn; đang thẩm tra, xác minh 02 đơn, **đạt tỷ lệ 96,29%**). Đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở: **02** đơn; đã xử lý 02 đơn, đạt 100%.

- Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ chuyển đến: **04** vụ (đã báo cáo kết quả rà soát).

- Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: Tổng số **24** vụ (liên quan đến đất đai 15 vụ, môi trường 03 vụ, khoáng sản 06 vụ).

- Thanh tra, kiểm tra **14** cuộc với 36 tổ chức, trong đó:

+ Hoàn thành thanh tra 02 cuộc đối với 10 tổ chức.

+ Hoàn thành kiểm tra 12 cuộc đối với 25 tổ chức và 01 cá nhân.

- Thanh tra, kiểm tra theo lĩnh vực 13 cuộc đối với 31 tổ chức và 01 cá nhân (lĩnh vực hành chính 01 cuộc đối với 04 tổ chức; lĩnh vực đất đai 05 cuộc đối với 21 tổ chức; lĩnh vực bảo vệ môi trường 03 cuộc đối với 03 tổ chức; khoáng sản 03 cuộc đối với 03 tổ chức; tài nguyên nước 01 cuộc đối với 01 cá nhân). Kết quả: Tổng cộng có **11 tổ chức và 01 cá nhân vi phạm**; Ban hành **03 quyết định** xử phạt VPHC đối với **02 tổ chức và 01 cá nhân**, tổng số tiền là **370.000.000 đồng** (trong đó có 02 Quyết định do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành); **Tổng số tiền đã nộp ngân sách là 370.000.000 đồng**.

- Đang thực hiện thanh tra, kiểm tra **06** công ty¹².

- Phối hợp các Sở ngành và UBND cấp huyện **53 nhiệm vụ khác** có liên quan.

5. Lĩnh vực công nghệ và thông tin

Cung cấp bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000 cho 01 đơn vị; cung cấp bản đồ chuyên đề cho 01 đơn vị; Cung cấp thông tin trước năm 1975 cho 03 đơn vị; Cung cấp bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh cho 01 đơn vị; bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện cho 01 đơn vị; Cung cấp bản đồ địa hình (file số) cho 04 đơn vị; Cung cấp thông tin cho 01 đơn vị; Cung cấp Độ cao thủy chuẩn h(m) cho 01 đơn vị; Cung cấp **19** điểm tọa độ và độ cao cho **04** Công ty. Quản trị và bảo trì hệ thống mạng nội bộ; theo dõi và vận hành hệ thống mạng Internet của Sở; Theo dõi vận hành, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử Tài nguyên và Môi trường với hơn **393 thông tin, văn bản được đăng tải**; Hỗ trợ vận hành hệ thống I.Office cho các phòng, đơn vị thuộc Sở thường xuyên và ổn định; xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành TNMT; thực hiện **7 nhiệm vụ** thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. Các nhiệm vụ thực hiện cơ bản đúng tiến độ đề ra.

6. Tình hình thực hiện và giải ngân các công trình, dự án

Năm 2022, Sở được giao triển khai thực hiện **46** công trình, dự án, nhiệm vụ sự nghiệp (trong đó, lĩnh vực đất đai: 15; tài nguyên và biển: 10; công nghệ thông tin: 6 dự án; môi trường: 15 dự án). Tổng dự toán giao 113.584.374.000 đồng (đã bao gồm năm 2021 chuyển sang). Tính đến ngày 11/11/2022, kết quả: 46 nhiệm vụ, dự án như sau: Đã giải ngân các nhiệm vụ/ dự án với số tiền là:

¹² (1) Công ty TNHH MTV bất động sản Vũ Anh; (2) Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM; (3) Công ty TNHH MTV Môi trường Trà Vinh; (4) Công ty TNHH MTV Kim Hoàng Phát; (5) Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghiệp Năng lượng môi trường Việt Nam; (6) Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong

48.592.743.140 đồng, tỷ lệ 43,76 % và Phân bổ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm với số tiền là: 1.718.236.921 đồng. (Đính kèm phụ lục 5)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

- Tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản QPPL, QLNN về đất đai, môi trường, tài nguyên, khoáng sản,... từng bước hoàn thiện, tạo nền tảng cho công tác QLNN chặt chẽ, đề xuất giải pháp xử lý các “lỗ hổng” của pháp luật, khó khăn vướng mắc của ngành.

- Công tác CCHC, giải quyết TTHC tiếp tục có chuyển biến mạnh mẽ, hồ sơ trở giảm đáng kể; thái độ, tinh thần trách nhiệm được chấn chỉnh, uốn nắn kịp thời.

- Công tác tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền chính sách pháp luật được đổi mới, nội dung cụ thể, thiết thực, cải tiến về hình thức, tăng tần suất và số lượng.

- Công tác phối hợp, chia sẻ với Sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương được tăng cường, có đổi mới về cách thức hướng dẫn cho doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

- Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp tỉnh; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 cấp huyện; Hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai mặc dù còn nhiều khó khăn, vướng mắc nhưng với tinh thần trách nhiệm của công chức đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao; quy hoạch về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường được hoàn thành kịp thời, tiếp tục đóng góp rất lớn cho việc tăng cường hiệu quả QLNN về TNMT toàn tỉnh.

- Công tác quản lý đất đai (giao đất, cho thuê đất, đấu giá, chuyển mục đích sử dụng đất) đạt được nhiều kết quả thiết thực, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nguồn thu cho ngân sách từ đất đai ngày càng tăng.

- Từng bước tháo gỡ vướng mắc trong cơ chế chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (trình UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định) đã tạo được phần nào sự đồng thuận của người dân bị ảnh hưởng của các công trình, dự án.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tập trung chỉ đạo quyết liệt, nhiều điểm nóng tại địa phương đã được giải quyết và ngăn chặn kịp thời.

2. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

- Còn sự bất cập giữa pháp luật đất đai và pháp luật về đầu tư trong giải quyết TTHC; Kế hoạch sử dụng đất 2021-2025 tỉnh Trà Vinh; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện thực hiện chậm so với kế hoạch đề ra.

- Chưa thống nhất quan điểm về việc xác định thời điểm phát hiện hành vi vi phạm và trình tự, thủ tục trình cấp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/11/2021.

- Khó khăn trong công tác cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất qui mô nhỏ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn đối với sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về bảo vệ môi trường theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC và công tác chi thù lao Hội đồng thẩm định

báo cáo đánh giá tác động môi trường và Giấy phép môi trường để có cơ sở triển khai thực hiện.

- Trong quá trình xây dựng và vận hành các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải và Dự án luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào Sông Hậu đã gây tác động ảnh hưởng đến môi trường và đời sống nhân dân khu vực nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý, công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý đôi khi chưa kịp thời.

- Công tác tuyên truyền vận động, giáo dục ý thức người dân rất được quan tâm nhưng chuyển biến trong hành động của một bộ phận người dân chưa cao, vẫn còn tình trạng vứt rác xuống kênh rạch.

- Trong quá trình thực hiện hồ sơ vẫn còn có những sai sót nhất định, tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn tăng cao ở mức 3,84%. Mặt khác, trong năm số lượng hồ sơ tiếp nhận tăng đột biến dẫn đến quá tải trong giải quyết hồ sơ trong khi tình hình nhân sự biến động, các nhân viên có kinh nghiệm công tác xin thôi việc, chuyển công tác.

- Chất lượng, thủ tục hồ sơ trình thẩm định phương án bồi thường một vài công trình cũng còn sơ sót phải chỉnh sửa bổ sung nhiều lần dẫn đến chậm phê duyệt phương án và bàn giao đất sạch cho chủ đầu tư.

- Chưa xây dựng phát triển về chất và lượng công tác đo đạc, GPMB và định giá đất cụ thể. Hiện nay các công tác này còn dàn trải, chưa tập trung, thiếu phương tiện, trang thiết bị, thiếu nguồn nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ cao để đáp ứng với khối lượng công việc hiện tại.

*** Nguyên nhân:**

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác một số CC, VC, NLĐ không đồng đều, còn trông chờ, ỷ lại sự chỉ đạo cấp trên. Sự thiếu hụt nhân sự tại một số Chi nhánh VPĐK đất đai. Một số CC, VC, NLĐ chưa tập trung cao, sâu sát vào tiến độ giải quyết hồ sơ vào công tác chuyên môn (kể cả một số lãnh đạo các chi nhánh), chưa báo cáo kịp thời các trường hợp khó khăn vướng mắc.

- Do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 dẫn đến số lượng hồ sơ tiếp nhận trong năm tăng đột biến nên tỷ lệ hồ sơ trễ tăng cao.

- Văn bản pháp luật về TNMT thay đổi thường xuyên, chưa được hướng dẫn kịp thời và đồng bộ; Các khó khăn, vướng mắc báo cáo xin ý kiến cấp trên còn chậm trả lời; Một số văn bản quy định còn chồng chéo gây khó khăn cho quá trình thực hiện công tác chuyên môn.

- Việc phối hợp xử lý công việc của các Sở, ngành, địa phương đôi lúc chưa đồng bộ, một số nhiệm vụ xử lý vẫn còn kéo dài, chậm, chưa giải quyết dứt điểm, chưa đạt theo yêu cầu nên dẫn đến một số công việc bị ảnh hưởng, chưa xử lý kịp thời. Văn bản phát sinh ngày càng tăng số lượng, đa dạng mẫu biểu, gấp rút về thời gian yêu cầu xử lý. Do đó đôi lúc trễ thời gian theo quy định.

- Công tác phối hợp của các Sở, ngành, UBND cấp huyện trong thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và thực hiện nhiệm vụ ngành TNMT đôi lúc chưa chặt chẽ, thiếu tính chia sẻ, trách nhiệm.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn thấp nên hiệu quả quản lý đạt được ở một số lĩnh vực chưa cao (trong đó, có công tác quản lý về

KTTV – BĐKH). Một số tổ chức và hộ gia đình cá nhân chưa nhiệt tình phối hợp trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về TNMT.

- Nhiều nhiệm vụ, dự án phải chờ chủ trương của UBND tỉnh; chờ văn bản triển khai của Bộ Tài nguyên và Môi trường dẫn đến chậm tiến độ thực hiện.

- Một số người dân khiếu nại, cố tình đeo bám mặc dù khiếu nại đã được giải quyết đúng quy định của pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1) Đối với Trung ương:

- Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL chuyên ngành đồng bộ hơn, phù hợp thực tế địa phương; Sớm ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn có liên quan đến các Nghị định chuyên ngành để địa phương tổ chức thực hiện.

- Tăng cường, kịp thời phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ địa phương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (sớm trả lời các văn bản do địa phương gửi đến) để công tác quản lý nhà nước về TNMT ngày càng đạt hiệu quả cao.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn về công tác quản lý TNMT tại địa phương; Quan tâm, tăng cường chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra tình hình khai thác tài nguyên nước, môi trường và khoáng sản trái quy định.

2) Đối với UBND tỉnh:

- Quan tâm chỉ đạo trong thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy ngành TNMT (sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức theo đúng Đề án vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc, phù hợp với năng lực, trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ) góp phần nâng cao chất lượng thực thi công vụ của từng công chức để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết các hồ sơ, TTHC về đất đai đúng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; cải cách tác phong, lề lối làm việc của từng công chức nhằm đảm bảo và đáp ứng yêu cầu công việc, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ cho các doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai trong bộ chỉ số CPI của tỉnh.

- Quan tâm chỉ đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện tăng cường phối hợp, chia sẻ trong thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Củng cố Tổ công tác tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm hành chính về sử dụng đất, chuyển mục đích, khai thác khoáng sản, đất mặt, vận chuyển khoáng sản,...

- Chỉ đạo phản hồi kịp thời, khắc phục các khó khăn, vướng mắc, các kiến nghị, đề xuất tại các báo cáo của Sở TNMT; Chỉ đạo các cấp, các ngành cần duy trì thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TU.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện tiếp tục kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất đai, các văn bản phân cấp cho địa phương thực hiện để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TNMT

Kịp thời triển khai các văn bản QPPL, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về TNMT được đầy đủ, sâu rộng, cụ thể và nhanh chóng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử

của Sở, mạng xã hội zalo, facebook Sở TNMT đồng hành cùng doanh nghiệp,...

Phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp thực hiện sơ kết quy chế phối hợp trong tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về TNMT; Kịp thời sơ, tổng kết thực hiện Chỉ thị 46, Chỉ thị 47, Chỉ thị 27, Chỉ thị 29 của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường, biến đổi khí hậu, nước biển dâng; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới theo chỉ đạo của BTNMT và UBND tỉnh; triển khai Kế hoạch tuyên về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu. Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho CC, VC, NLĐ 3 cấp (tỉnh, huyện, xã).

2. Tham mưu ban hành văn bản QPPL

Chủ động tham mưu Tỉnh ủy, HĐND - UBND tỉnh văn bản QPPL có liên quan đến các lĩnh vực của ngành.

(Đính kèm Phụ lục 6)

3. Lĩnh vực tài nguyên đất

- Hoàn thành Kế hoạch sử dụng đất 05 năm thời kỳ (2021-2025) của tỉnh Trà Vinh; Hoàn thành Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai đến từng đơn vị hành chính cấp huyện: tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050; Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu tổng hợp danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Hoàn thành có chất lượng công tác thẩm định hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Tăng cường hơn nữa công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân.

- Tham mưu thực hiện tốt công tác định giá đất cụ thể; hoàn thành sửa đổi, bổ sung bảng giá đất 5 năm (2020-2024); Đề xuất phương án khai thác, đấu giá các khu đất công (kể cả các thửa đất công do đơn vị khác quản lý nhưng chưa sử dụng) đúng quy định để tạo nguồn thu tài chính từ đất đai.

- Quản lý, khai thác và sử dụng tốt quỹ đất công; Hoàn thành phương án quản lý các khu đất, tạo mặt bằng sạch để kêu gọi đầu tư.

- Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tiếp tục kiểm tra 44 khu đất công được giao quản lý. Rà soát lại từng khu đất công về: ranh giới, mốc, trích lục, hiện trạng kèm hình ảnh, tình hình quản lý, lấn chiếm, kịp thời báo cáo cấp trên.

- Tiếp tục tham mưu trình quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định; thẩm định chủ trương đầu tư; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy chế phối hợp; tổ chức thực hiện công tác bàn giao đất trên thực địa theo quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất của UBND tỉnh theo quy định.

4. Lĩnh vực quản lý tài nguyên, biển đảo và KTTV-BĐKH

- Tham mưu hướng dẫn và cấp phép các thủ tục có liên quan đến tài nguyên, biển, đảo. Tiếp tục triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) xã Tân Hòa và thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần; đấu giá hạ độ cao các bờ kênh cấp II, xã Lương Hòa A, xã Đa Lộc, Song Lộc và Mỹ Chánh, huyện Châu Thành; Theo dõi việc điều chỉnh, bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên thiên nhiên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; khắc phục tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản theo báo cáo của Đoàn giám sát HĐND tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế trong việc thực hiện hạ độ cao bãi chứa bùn K4, K5, K8, Đôn Xuân bổ sung của Dự án đầu tư xây dựng công trình Luồng tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu.

- Thực hiện Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030.

- Tham mưu thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Tổng hợp báo cáo đề xuất nhu cầu về sản phẩm khí tượng thủy văn phục vụ phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương

- Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước lập Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tổng hợp các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước chưa được cấp phép theo quy định.

5. Lĩnh vực môi trường

- Tiếp tục tham mưu hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện thủ tục môi trường đối với các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh (*đã được trao chủ trương đầu tư, ký bản ghi nhớ tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Trà Vinh năm 2020 và các dự án doanh nghiệp đã và đang thực hiện*).

- Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 và Kế hoạch của UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định.

- Tăng cường cấp phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình công tác BVMT đối với các dự án đã cấp thủ tục môi trường, các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải; Vận hành thường xuyên, liên tục 02 trạm quan trắc không khí tự động và 05 trạm quan trắc (01 trạm không khí, 02 trạm quan trắc nước mặt, 02 trạm quan trắc nước biển) thuộc dự án Mở rộng, nâng cấp hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục tham mưu kết quả thực hiện chỉ tiêu môi trường theo Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2023.

- Hỗ trợ huyện Cầu Ngang và Duyên Hải thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM năm 2022 và các xã đăng ký xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm 2022.

- Tiếp tục tham mưu triển khai Quyết định 1446/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn.

6. Lĩnh vực Thanh tra

Phân công 01 thanh tra viên tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của Sở và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Tham mưu giải quyết đơn thuộc thẩm của Giám đốc Sở TNMT (đạt tỷ lệ 100%) và Chủ tịch UBND tỉnh giao xác minh thực hiện (đạt tỷ lệ 85%); không để xảy ra điểm nóng, phức tạp.

Hoàn thành triệt để kế hoạch thanh tra năm 2022 và theo dõi kết quả thực hiện kết luận thanh tra đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan. Tăng cường kiểm tra các bến, bãi, cơ sở chứa cát, đất mặt ruộng, đất giồng theo Kế hoạch phối hợp kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh, tập kết, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Chủ động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành các lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước;... Ưu tiên công tác nắm tình hình, thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện các cá nhân và tổ chức có dấu hiệu vi phạm.

7. Lĩnh vực công nghệ và thông tin

Thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo thẩm quyền. Tăng cường thực hiện kế hoạch chuyển đổi số ngành TNMT.

8. Thực hiện các công trình, dự án lĩnh vực TNMT (Đính kèm Danh mục nhiệm vụ sự nghiệp năm 2023 (Phụ lục 7).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Sở TNMT./.

Nơi nhận:

- Bộ TNMT (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- TT UBND tỉnh (b/c);
- BTG TU (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- BLĐ Sở;
- Các phòng, đv thuộc Sở;
- Phòng TNMT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hùng